

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/01/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Trần Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2023, bản khai và lời trình bày của chị Trần Thị Hồng H với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 26/6/2012. Sau ngày cưới, vợ chồng về làm ăn sinh sống cùng gia đình chồng tại xã B. Năm 2020 vợ chồng thuê nhà ở tại xã N, anh T kinh doanh sơn còn chị H làm công nhân. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị H và gia đình khuyên anh T tập trung làm ăn,

nuôi dạy các con, cùng chị H xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thay đổi. Đầu năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn rất căng thẳng vì anh T thường xuyên vắng nhà, chị H có hỏi thì vợ chồng lại đánh chửi nhau. Ngày 16/4/2023, chị H đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng tôi sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với anh T.

Ý kiến của anh T: Anh T và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B và được gia đình bố mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho theo phong tục địa phương. Tháng 10 năm 2022 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn căng thẳng vì anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi anh T chở bạn gái đi chơi thì chị H bắt gặp, anh T đã xin lỗi và được chị H tha thứ. Tuy nhiên chị H không còn tin tưởng chồng mà luôn nghi ngờ anh T ngoại tình, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 4 năm 2023, anh T về giúp đỡ bố mẹ sửa nhà thì chị H tự ý dọn hết đồ dùng gia đình và đưa các con về nhà bố mẹ đẻ. Anh T tìm chị H và các con về đoàn tụ nhưng chị H không về. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Anh T cho rằng, vợ chồng không tình cảm, không thể tiếp tục đoàn tụ, anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 31/12/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Nay chị H đề nghị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T xin được nuôi cháu C và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và xin được nuôi cháu C và cháu B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Văn T nhất trí ly hôn với chị H, xin được nuôi cháu C và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp

luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 04 năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

Về con chung: Cháu C và cháu B đều có nguyện vọng ở với mẹ, mức tiền thu nhập tính trung bình theo bảng lương năm 2023 mà chị H giao nộp khoảng 6.000.000đồng/tháng, chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 14/01/2013 cho anh Nguyễn Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 31/12/2014 cho chị Trần Thị Hồng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các vấn đề khác chị H và anh T không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì mâu thuẫn căng thẳng do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh T đã xin lỗi và được chị H bỏ qua nhưng từ đó vợ chồng không còn tin tưởng nhau, chị H luôn nghi ngờ anh T có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Tháng 4 năm 2023, chị H đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T và gia đình khuyên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết không về. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T đều thoả thuận thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị H và anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 31/12/2014. Từ

khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu C và cháu B ở với chị H. Cháu C và cháu B đều có nguyện vọng ở với mẹ. Chị H đề nghị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T xin được nuôi cháu C và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H cho rằng, trong thời gian vợ chồng còn chung sống cùng nhau, khi chị H đi làm, anh T không đi làm nhưng đi chơi, đánh con, bỏ đói các con, việc anh T đánh con chưa bao giờ những người xung quanh và chính quyền địa phương phải can thiệp. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh T không hề hỏi han, quan tâm, chăm sóc, không đưa tiền cho chị H để nuôi các con. Anh T cho rằng, anh có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ các con chứ không đánh con như chị H trình bày.

Xét nguyện vọng của chị H và anh T về việc nuôi con chung là chính đáng, chị H và anh T đều đủ điều kiện nuôi con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu C cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; cháu B nhỏ tuổi hơn cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu B cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 14/01/2013 cho anh Nguyễn Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi (*cháu C hiện đang ở cùng chị H*); Giao cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 31/12/2014 cho chị Trần Thị Hồng H tiếp tục trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000862 ngày 09 tháng 11 năm 2023 được đối trừ khi thi hành án, chị H được hoàn lại số tiền 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Bắc Lý;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân